

1

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 606 /BKHD-TT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015

V/v Giải quyết kiến nghị của
cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8,

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ Quốc hội khoá XIII

CÔNG VĂN ĐẾN

Giữ
Kính chuyển:
V. III

Kính gửi: Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Theo yêu cầu của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (văn bản số 488/BDN ngày 05/12/2014, 510/BDN ngày 26/12/2014) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 10245/VPCP-V.III, 10251/VPCP-V.III ngày 22/12/2014 của Văn phòng Chính phủ) đề nghị trả lời các kiến nghị của cử tri, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu và trả lời các kiến nghị thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của cử tri địa phương gửi tới Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khoá XIII.

Kính gửi Đồng chí các nội dung trả lời tại Phụ lục kèm theo để trả lời cử tri được biết./. 25

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện (UBTVQH);
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ trưởng Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT, Vụ THKTQD.



Bùi Quang Vinh



Tỉnh Nghệ An

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TỚI
KHUYẾN HỘ THỦ TƯỚNG, QUỐC HỘI KHÓA XIII LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo văn bản số 606 /BKHĐT-TH ngày 30 tháng 01 năm 2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Kiến nghị 1 (Số thứ tự 43 theo văn bản số 488/BDN):

Cử tri đề nghị Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các Bộ ngành liên quan hỗ trợ giúp tỉnh Nghệ An trong việc hoàn chỉnh các văn bản để trình Chính phủ phê duyệt các đề án thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 như:

1. Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An đến năm 2020; Đề án phát triển thành phố Vinh đến năm 2020 theo Nghị quyết 26-NQ/TW.

2. Đề án điều chỉnh ranh giới Khu kinh tế Đông Nam bao gồm cả 2 khu công nghiệp Hoàng Mai và Đông Hội theo Thông báo 5321/VPCP-KTN ngày 16/7/2014 của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh ranh giới Khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Nghệ An.

Trả lời:

1. Về đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Nghệ An đến năm 2020, UBND tỉnh Nghệ An đã gửi hồ sơ quy hoạch tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 03/12/2014. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ có ý kiến tham gia với tỉnh theo quy định để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Đối với Đề án phát triển thành phố Vinh đến năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 8212/BKHĐT-KTĐP/LT ngày 31/10/2014 góp ý nội dung Đề án phát triển thành phố Vinh đến năm 2020.

2. Tại văn bản số 5321/VPCP-KTN ngày 16/7/2014 của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh ranh giới Khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Nghệ An, Phó Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương điều chỉnh ranh giới KKT Đông Nam, tỉnh Nghệ An bao gồm các KCN Hoàng Mai, KCN Đông Hội và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định Đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Tỉnh Nghệ An

Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 6773/TTr-BKHĐT ngày 01/10/2014 trình Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh ranh giới KKT Đông Nam Nghệ An. Ngày 04/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 67/2014/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của KKT Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 21/2010/QĐ-TTg ngày 3/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó điều chỉnh ranh giới KKT Đông Nam Nghệ An thêm 1.200ha bao gồm toàn bộ diện tích KCN Hoàng Mai và KCN Đông Hội.

Kiến nghị 2 (Số thứ tự 44 theo văn bản số 488/BDN):

Cử tri đề nghị Chính phủ tiếp tục có các cơ chế, chính sách giúp đỡ để Nghệ An thu hút đầu tư những dự án lớn, mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bổ sung vào danh mục xúc tiến đầu tư quốc gia các dự án trọng điểm cần tập trung thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An (như tổ hợp Khu công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ của VSIP/BECAMEX Bình Dương, Dự án nhà máy sản xuất sắt xộp Kobelco Nhật Bản...).

Trả lời:

Ngày 29/4/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 631/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài tới năm 2020 (gọi tắt là Danh mục). Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ thông tin của từng dự án.

Danh mục dự án được thực hiện theo cơ chế cập nhật, bổ sung hàng năm và từng giai đoạn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tỉnh Nghệ An gửi các dự án đề nghị đưa vào Danh mục để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Các dự án đề nghị được xây dựng trên cơ sở tiêu chí lựa chọn dự án và đã thống nhất với các cơ quan liên quan về quy hoạch phát triển vùng và địa phương.

Đối với danh mục xúc tiến đầu tư như đề nghị của cử tri: Nhằm thu hút đầu tư, góp phần phát triển KKT Đông Nam Nghệ An, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 6738/BKHĐT-QLKKT ngày 30/9/2014 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương điều chỉnh ranh giới KKT Đông Nam Nghệ An thêm 750 ha để toàn bộ diện tích của dự án đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Nghệ An nằm trong ranh giới KKT Đông Nam Nghệ An. Trên cơ sở đề nghị của địa phương và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 29/10/2014, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 8553/VPCP-KTN thông

Tỉnh Nghệ An

báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải đồng ý về chủ trương việc điều chỉnh ranh giới Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An bao gồm toàn bộ diện tích KCN đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan về đề án điều chỉnh ranh giới KKT Đông Nam Nghệ An bao gồm diện tích KCN đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định điều chỉnh ranh giới KKT Đông Nam Nghệ An nhằm cụ thể hoá chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Bộ Ngoại giao đưa nội dung về kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án đầu tư của Singapore (dự án KCN VSIP) và các quốc gia khác vào đầu tư tại KKT Đông Nam Nghệ An.

Kiến nghị 3 (Số thứ tự 45 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan bổ sung nguồn vốn năm 2014 thực hiện Quyết định số 2355/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An đến năm 2020.

Trả lời:

Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2014 tỉnh Nghệ An đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua tại các quyết định: 2617/QĐ-TTg, 2011/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2014 đã bố trí cho một số dự án theo cơ chế của Nghị quyết 26-NQ/TW và Quyết định 2355/QĐ-TTg, như: Đường từ trung tâm huyện Thanh Chương đi Khu tái định cư thủy điện Bản Vẽ, Đường nối quốc lộ 1A- thị xã Thái Hòa-Nghĩa Đàn, Tuyến đường ngang N1 khu đô thị mới Thái Hòa đã được bố trí trong kế hoạch 2014.

Kiến nghị 4 (STT 46 theo văn bản số 488/BDN):

Đề nghị Chính phủ quan tâm, tiếp tục bổ sung nguồn vốn cho một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh:

1. Đại lộ Vinh - Cửa Lò (dài 12 km với tổng vốn 2.400 tỷ đồng); Dự án đường giao thông nối từ Quốc lộ 1A Hoàng Mai đi huyện Nghĩa Đàn - Thị xã Thái Hòa.

2. Khu kinh tế Đông Nam (hỗ trợ thêm kinh phí GPMB Khu công nghiệp VSIP/BECAMEX Bình Dương 750 ha).

Tỉnh Nghệ An

3. Dự án Bệnh viện Đa khoa 700 giường, Dự án Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Dự án Khu di tích Kim Liên, Dự án Khu lưu niệm cố Tổng Bí thư Lê Hồng Phong.

4. Trường Đại học Y khoa, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

5. 30 cầu để thay thế cầu treo và bến đò trên địa bàn tỉnh...

Trả lời:

1. Dự án Đại lộ Vinh – Cửa Lò: Hiện tỉnh đang xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đề nghị Tỉnh căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg và hướng dẫn tại văn bản 5318/BKHĐT-TH tổng hợp nhu cầu vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định điều chỉnh ranh giới KKT Đông Nam Nghệ An, bao gồm phần 750 ha của KCN đô thị và dịch vụ VSIP - Becamex, thì dự án hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho khu vực này thuộc diện được NSTW xem xét hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 126/2009/QĐ-TTg ngày 26/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành cơ chế hỗ trợ vốn NSTW đối với đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng KKT ven biển. Đề nghị Tỉnh căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg và hướng dẫn tại văn bản 5318/BKHĐT-TH tổng hợp nhu cầu vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Về dự án Bệnh viện Đa khoa 700 giường, Dự án Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Dự án Khu di tích Kim Liên, Dự án Khu lưu niệm cố Tổng Bí thư Lê Hồng Phong:

- Dự án Bệnh viện đa khoa 700 giường tỉnh Nghệ An:

Dự án Bệnh viện đa khoa 700 giường tỉnh Nghệ An (Quyết định đầu tư số 5703/QĐ.UBND-CN ngày 26/11/10; Quyết định đầu tư điều chỉnh số 615/QĐ.UBND-ĐTXD 21/2/2014), tổng mức đầu tư 1.191 tỷ đồng, trong đó vốn TPCP 872.170 triệu đồng, vốn TPCP đã bố trí đến hết 31/12/2011 là 186.500 triệu đồng, kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ đã giao giai đoạn 2012-2015 là 185.500 triệu đồng, kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016 là 500.170 triệu đồng. Năm 2015, dự án được bố trí 265.000 triệu đồng từ nguồn vốn TPCP, trong đó thu hồi ứng trước kế hoạch

Tỉnh Nghệ An

2015 là 200.000 triệu đồng. Năm 2016, dự án dự kiến còn được bố trí 235.170 triệu đồng. Đề nghị UBND tỉnh Nghệ An nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Nghệ An:

Dự án Trung tâm Xạ trị và Y học hạt nhân - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (Quyết định đầu tư số 4455/QĐ.UBND-ĐN ngày 04/10/2013) có tổng mức đầu tư là 391.178 triệu đồng, trong đó NSTW: 201.872 triệu đồng. Dự án được đầu tư từ nguồn NSTW hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cho y tế tỉnh, huyện. Lũy kế vốn NSTW đã bố trí cho dự án từ nguồn này đến hết 2014 là 44.703 triệu. Dự án được bố trí ứng trước kế hoạch 2015 là 40.000 triệu. Kế hoạch 2015, dự án được bố trí từ hai nguồn: (1) 5.000 triệu đồng từ nguồn NSTW hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cho y tế tỉnh huyện, trong đó thu hồi ứng 2.000 triệu đồng; (2) 10.600 triệu đồng từ nguồn Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội Vùng. Đề nghị UBND tỉnh Nghệ An nghiên cứu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Dự án Khu di tích Kim Liên, Dự án Khu lưu niệm Cố Tổng bí thư Lê Hồng Phong: Các dự án đầu tư xây dựng bảo tồn Khu di tích Kim Liên và Khu lưu niệm Cố Tổng bí thư Lê Hồng Phong được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt đầu tư, trong đó có xác định nguồn vốn từ NSTW và NSĐP. Trong các năm qua, Tỉnh Nghệ An đã chủ động sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ mục tiêu từ NSTW để cân đối, bố trí thực hiện.

+ Dự án Khu lưu niệm cố Tổng Bí thư Lê Hồng Phong: Đến hết năm 2014, Chính phủ đã bố trí vốn từ NSTW hỗ trợ đầu tư đạt 120 tỷ đồng, và tiếp tục hỗ trợ trong kế hoạch năm 2015 (bố trí 7.580 triệu đồng). Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đề nghị UBND tỉnh Nghệ An chủ động bố trí thêm các nguồn vốn từ NSĐP và các nguồn vốn khác do Tỉnh quản lý.

+ Dự án Khu di tích Kim Liên: Khu di tích văn hóa lịch sử Kim Liên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 974/CP-VX ngày 18/7/2003. Trên cơ sở Quy hoạch được phê duyệt, UBND tỉnh Nghệ An đã lập và phê duyệt nhiều dự án thành phần nhằm triển khai xây dựng các hạng mục công trình. Đến nay đã có 9 dự án đầu tư thành phần được phê duyệt với tổng mức đầu tư là 293,5 tỷ đồng, trong đó đề nghị NSTW hỗ trợ 250 tỷ đồng. Đến hết kế hoạch năm 2014, tổng số vốn đã bố trí cho các dự án thành phần 226,5 tỷ đồng, trong đó NSTW là 190,3 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2015 NSTW tiếp tục bố trí 7 tỷ đồng. Tuy vậy, do thời gian triển khai công

Tỉnh Nghệ An

việc đầu tư Khu di tích đã kéo dài, nguồn NSTW cũng khó khăn, đề nghị Tỉnh Nghệ An chủ động bố trí các nguồn vốn do Tỉnh quản lý để sớm hoàn thành dứt điểm các công trình xây dựng, tập trung khai thác và phát huy giá trị Khu di tích.

4. Về Trường Đại học Y khoa, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An:

- Trong giai đoạn 2012-2015, Trường Đại học Y khoa Vinh đã được đã được NSTW hỗ trợ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình khu thực hành tiền lâm sàng Trường Đại học Y khoa Vinh - cơ sở 1. Dự án đã được thẩm định với tổng mức đầu tư là 67,470 tỷ đồng, thời gian thực hiện giai đoạn 2012-2016. Đến năm 2015, NSTW cân đối 53,8 tỷ đồng vốn hỗ trợ có mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng, đạt khoảng 80% tổng mức đầu tư theo Hồ sơ thẩm định dự án. Đề nghị Địa phương cân đối vốn ngân sách địa phương và các nguồn huy động của Trường để hoàn thành Dự án này đưa vào sử dụng sớm.

- Ngoài ra, UBND tỉnh Nghệ An đề nghị thẩm định Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Y khoa Vinh cơ sở 2 (giai đoạn 1) và Dự án cơ sở 2 Trường Đại học Kinh tế Nghệ An (giai đoạn 1). Việc bổ sung cơ sở vật chất cho 02 trường này là cần thiết, tuy nhiên, trong giai đoạn 2012-2015, vốn NSTW chưa có khả năng cân đối thêm cho các dự án này. Vì vậy, trong giai đoạn 2016-2020, đề nghị UBND tỉnh Nghệ An rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư và đề xuất hỗ trợ cho các Dự án căn cứ theo quy định tại Luật Đầu tư công và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

5. Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; trong đó giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng cầu dân sinh bảo đảm an toàn giao thông vùng dân tộc thiểu số”:

Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang triển khai thí điểm “Xây dựng 186 cầu dân sinh bảo đảm an toàn giao thông” trên địa bàn vùng dân tộc, miền núi thuộc 28 tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, trong đó tỉnh Nghệ An có 11 cầu dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2015. Số còn lại theo kiến nghị của tỉnh Nghệ An, Bộ Giao thông vận tải đã lập Đề án tổng thể trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Kiến nghị 5 (Số thứ tự 140 theo văn bản số 488/BDN):

Kiến nghị Chính phủ cần có các chính sách xây dựng niềm tin chiến lược ổn định, lâu dài, rõ ràng, minh bạch tạo hành lang thông thoáng an toàn cho doanh nghiệp hoạt động; chỉ đạo, ban hành nhiều biện pháp mang tính cấp bách, dài hơi hơn nữa để phát huy nội lực, tránh phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu nước ngoài: như các định hướng, hỗ trợ chính sách, hỗ trợ vốn, tạo điều kiện thông thoáng và có các chính sách thu hút đầu tư... phát triển, thành lập các Cụm/Khu Công nghiệp phụ trợ để thoát khỏi tình trạng lệ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu của nước ngoài, tạo động lực phát triển nguồn nguyên vật liệu trong nước, cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp các biện pháp nhằm đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào 1 thị trường như thời gian qua; có biện pháp hỗ trợ giúp doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị... nhằm tăng thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; tăng cường hoạt động xúc tiến với các nước mà Việt Nam có tham gia ký kết Hiệp định thương mại tự do, hoặc sẽ ký Hiệp định TPP trong thời gian tới để tận dụng thuế suất ưu đãi trong hoạt động xuất nhập khẩu từ những thị trường này, cũng như tìm đầu ra cho các sản phẩm “Hàng Việt” - Tăng cường hoạt động xúc tiến, kết nối “Hàng Việt” tại thị trường nội địa.

Trả lời:

1. Về các chính sách minh bạch, tạo hành lang thông thoáng, an toàn cho doanh nghiệp hoạt động:

Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi với nhiều thay đổi tích cực, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Đổi mới quan trọng nhất là thay đổi phương pháp tiếp cận, cụ thể chuyển từ việc quy định những lĩnh vực ngành nghề nào được phép đầu tư kinh doanh chuyên sang quy định những lĩnh vực ngành nghề pháp luật cấm, thiết lập chế độ “doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh tất cả các ngành, nghề luật không cấm”; Tiếp tục đơn giản hóa và giảm rào cản gia nhập thị trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng hết tiềm năng và cơ hội kinh doanh phát triển; đổi mới quản trị công ty phù hợp và tương thích với thông lệ quốc tế tốt; bảo vệ nhà đầu tư,... Ngoài ra, tất cả doanh nghiệp trong nước không cần được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Công tác quản lý nhà nước chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, bớt chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Hiện nay Chính phủ đang chỉ đạo các Bộ, ngành

khẩn trương phối hợp triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện hai luật này khi có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

2. Về hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp:

Thời gian qua, Chính phủ đã ra các quyết sách nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trong đó có giải pháp hỗ trợ về vốn. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách linh hoạt, liên tục hạ mặt bằng lãi suất tín dụng phù hợp với diễn biến nền kinh tế; có biện pháp hỗ trợ, đơn giản hóa thủ tục cho vay và tăng tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), doanh nghiệp hàng xuất khẩu, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Bên cạnh đó Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV thông qua hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các Quỹ bảo lãnh tín dụng của địa phương.

3. Về chính sách thu hút đầu tư, phát triển thành lập các cụm/khu công nghiệp phụ trợ:

Thời gian qua, việc thành lập, phát triển khu công nghiệp hỗ trợ đã được Chính phủ quan tâm từ khâu quy hoạch thành lập đến các cơ chế chính sách ưu đãi. Thủ tướng Chính phủ đã cho phép thành lập một số KCN hỗ trợ, phân khu công nghiệp hỗ trợ, KCN chuyên sâu về cơ khí chế tạo, về công nghiệp điện tử... như phân khu công nghiệp hỗ trợ Giang Điền, Nhơn Trạch 6, An Phước, KCN Phú Mỹ 3, KCN hỗ trợ Nam Hà Nội và 01 KCN hỗ trợ tại Hải Phòng. Các KCN, phân khu công nghiệp hỗ trợ nói trên được hưởng một số cơ chế, chính sách đặc thù như ưu đãi về đất đai (được giao đất, cho thuê đất trong thời hạn không quá 70 năm, miễn tiền thuê đất 20 năm kể từ ngày hoàn thành xây dựng); miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định...

Mô hình KCN, phân khu công nghiệp hỗ trợ là mô hình mới với đặc thù như quy mô diện tích không cần lớn, các nhà đầu tư thứ cấp chủ yếu là DNNVV trong các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, bản thân nội tại nền công nghiệp hỗ trợ trong nước cũng phải phát triển đến một trình độ nhất định mới tạo điều kiện thu hút đầu tư, lấp đầy các KCN hỗ trợ. Vì vậy, hiện nay Chính phủ đang tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ như Nghị định về công nghiệp hỗ trợ; Danh mục sản phẩm

công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được hưởng ưu đãi thuế TNDN; đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV.

4. Về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị:

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì thực hiện 09 chính sách/chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ bao gồm hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu KHCN, đổi mới công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới, hỗ trợ thông tin công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, phát triển DN công nghệ cao, phát triển sản phẩm quốc gia gắn với công nghệ cao.

5. Về tăng cường xúc tiến kết nối hàng Việt tại thị trường nội địa:

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến bán hàng sản xuất trong nước trên thị trường nội địa, đưa hàng Việt về nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Hiện nay Bộ Công Thương đang hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2014-2020.

Về tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường: Chính phủ đã yêu cầu Bộ Công Thương đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại ngoài nước, ký kết các hiệp định thương mại với các đối tác. Hiện nay, Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện đã thu hút được sự tham gia tích cực của các địa phương, tổ chức hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề. Mỗi năm ngân sách dành gần 100 tỷ đồng cho hơn 100 đề án, hỗ trợ cho hàng nghìn DN tham gia trong đó 90% là DNNVV. Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, giá trị hợp đồng ký kết và doanh số bán hàng đạt trung bình hơn 1 tỷ USD và gần 500 tỷ đồng mỗi năm. Từ mô hình Chương trình, nhiều địa phương đã chủ động bố trí ngân sách để hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Kiến nghị 6 (Số thứ tự 15 theo văn bản số 10245/VPCP-V.III):

Đề nghị Chính phủ ưu tiên nguồn vốn thanh toán cho các doanh nghiệp đã hoàn thành các dự án theo chương trình của Chính phủ, nhưng hiện nay, chưa có nguồn để quyết toán cho các doanh nghiệp thoát khỏi tình trạng nợ ngân hàng quá hạn. R

Trả lời:

Nhằm khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản đã tồn tại ở một số địa phương trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại các văn bản nêu trên, trong thời gian qua, việc bố trí vốn NSNN hàng năm đều tập trung, ưu tiên nguồn vốn để trả nợ đọng xây dựng cơ bản, hoàn trả các khoản ứng trước trước khi cân đối vốn cho các dự án công trình chuyển tiếp, khởi công mới. Vì vậy, tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản đã được kiểm soát.

Theo quy định của Luật Đầu tư công được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014: Các tổ chức, cá nhân không được tự bỏ vốn đầu tư khi chương trình, dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt hoặc chưa được bố trí vốn kế hoạch, gây nợ đọng xây dựng cơ bản; Việc lập kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm phải bảo đảm cân đối vĩ mô và ưu tiên an toàn nợ công. Ngoài ra, trong giai đoạn tới chỉ bố trí vốn kế hoạch đầu tư công để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực.

Kiến nghị 7 (Số thứ tự 16 theo văn bản số 10245/VPCP-V.III):

Đề nghị có chính sách khuyến khích, ưu đãi các doanh nghiệp đầu tư phát triển ngành công nghiệp phụ trợ nhằm góp phần thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, tạo thêm việc làm cho người lao động.

Trả lời:

Về Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT):

Quy hoạch tổng thể phát triển CNHT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt ngày 08/10/2014, nội dung Quy hoạch chưa đề cập đến việc quy hoạch và bố trí các lĩnh vực ưu tiên cụ thể cho từng vùng, từng địa phương trên cơ sở lợi thế so sánh và liên kết sản xuất.

Tuy nhiên, Quy hoạch phát triển cụm CNHT đã được đề xuất tại Dự thảo Nghị định về phát triển CNHT do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo. Trong đó, giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xây dựng, phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp hỗ trợ địa phương phù hợp với qui hoạch kinh tế xã hội và điều kiện của địa phương.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến góp ý cho Bộ Công Thương về nội dung Dự thảo Nghị định trên. Việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển CNHT được Chính phủ giao cho Bộ Công Thương chủ trì./.